



**ĐCK**  
CỤC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI XANH VÀ KHUYẾN CÔNG



**CỤC ĐỔI MỚI VÀ SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI XANH VÀ  
KHUYẾN CÔNG – BỘ CÔNG THƯƠNG**  
Agency for Innovation, Green Transition and Industry Promotion

**HỘI KHKT LẠNH VÀ ĐHKK VIỆT NAM**  
Vietnam Society of Refrigeration and Air  
- Conditioning Engineers

# **PHỔ BIẾN THÔNG TƯ 52/2025/TT-BCT. MỘT SỐ CHÍNH SÁCH MỚI VỀ TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VỀ NGÀNH ĐIỆN LẠNH CỦA NHÀ NƯỚC ĐANG ĐƯỢC ĐỀ XUẤT**

***TS. Nguyễn Xuân Tiên***

***Phó Chủ tịch - Tổng thư ký***

***Hội Khoa học Kỹ thuật Lạnh và Điều hòa không khí Việt Nam***

***TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2026***

01

**Thông tư 52/2025/TT - BCT**

02

**Đề xuất mới TCVN về hiệu suất năng lượng  
của máy điều hòa dân dụng**

03

**Dự thảo Luật Bảo vệ môi trường**



01 ✨

**THÔNG TƯ 52/2025/TT -BCT**



- Ngày **14/11/2025**, **Bộ Công thương** ban hành Thông tư số **52/2025/TT-BCT** quy định danh mục phương tiện, thiết bị phải dán nhãn năng lượng thuộc phạm vi quản lý và lộ trình thực hiện.
- **Điều 2** quy định rất nhiều nhóm hàng khác nhau như: đèn huỳnh quang, nồi cơm điện, quạt điện.....trong ngành lạnh có máy điều hòa không khí, máy lạnh, tủ lạnh.... Tủ lạnh thương mại, máy điều hòa không khí thương mại cũng thuộc nhóm phải dán nhãn năng lượng.
- **Điều 3** quy định lộ trình thực hiện dán nhãn năng lượng.

- Đối với máy điều hòa không khí, tủ lạnh thuộc nhóm thiết bị gia dụng nên phải dán nhãn năng lượng bắt buộc. Điều này đã được thực hiện từ năm 2013.
- Đối với nhóm thiết bị văn phòng và thương mại, trong đó có máy điều hòa không khí thương mại thuộc nhóm dán nhãn năng lượng tự nguyện.
- Hiện nay, Bộ Công thương chưa quy định cụ thể ngày dán nhãn năng lượng bắt buộc.
- Đứng về mặt quản lý Nhà nước, Viện Tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam phải soạn thảo Tiêu chuẩn và trước mắt các doanh nghiệp sẽ dán nhãn tự nguyện và tiến tới khi có thông tư mới thì sẽ dán nhãn bắt buộc.

02

# ĐỀ XUẤT MỚI TCVN VỀ HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG CỦA MÁY ĐIỀU HÒA DÂN DỤNG



## SƠ LƯỢC LỊCH SỬ VỀ HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG

**TCVN 7830 từ khi ra đời đến nay đã qua các giai đoạn:**

➤ **TCVN 7830:2012**

➤ **TCVN 7830:2015**

➤ **TCVN 7830:2021**

# ĐỀ XUẤT MỚI TCVN VỀ HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG CỦA MÁY ĐIỀU HÒA DÂN DỤNG

## CẤP HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG – TCVN 7830:2012

| Kiểu điều hòa | Năng suất lạnh;<br>Q , kW | Cấp hiệu suất năng lượng |      |      |      |      |
|---------------|---------------------------|--------------------------|------|------|------|------|
|               |                           | 1                        | 2    | 3    | 4    | 5    |
| Một cụm       | -                         | 2,30                     | 2,50 | 2,70 | 2,90 | 3,10 |
| Hai cụm       | $Q < 4,5$                 | 2,60                     | 2,80 | 3,0  | 3,2  | 3,4  |
|               | $4,5 \leq Q < 7,0$        | 2,50                     | 2,70 | 2,90 | 3,10 | 3,30 |
|               | $7,0 \leq Q < 14,0$       | 2,40                     | 2,60 | 2,80 | 3,00 | 3,20 |

# ĐỀ XUẤT MỚI TCVN VỀ HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG CỦA MÁY ĐIỀU HÒA DÂN DỤNG

## CẤP HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG – TCVN 7830:2015

| Kiểu<br>thiết bị | Năng suất lạnh danh định<br>( $\phi$ )<br>W (BTU/h)               | Cấp         |             |             |             |             |
|------------------|-------------------------------------------------------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
|                  |                                                                   | 1           | 2           | 3           | 4           | 5           |
| Một cụm          | —                                                                 | $\geq 2,80$ | $\geq 3,00$ | $\geq 3,20$ | $\geq 3,40$ | $\geq 3,60$ |
| Hai cụm          | $\phi < 4\,500$<br>( $\phi < 15\,000$ )                           | $\geq 3,10$ | $\geq 3,40$ | $\geq 3,60$ | $\geq 3,80$ | $\geq 4,20$ |
|                  | $4\,500 \leq \phi < 7\,000$<br>( $15\,000 \leq \phi < 24\,000$ )  | $\geq 3,00$ | $\geq 3,20$ | $\geq 3,40$ | $\geq 3,60$ | $\geq 4,00$ |
|                  | $7\,000 \leq \phi < 12\,000$<br>( $24\,000 \leq \phi < 41\,000$ ) | $\geq 2,80$ | $\geq 3,00$ | $\geq 3,20$ | $\geq 3,40$ | $\geq 3,80$ |



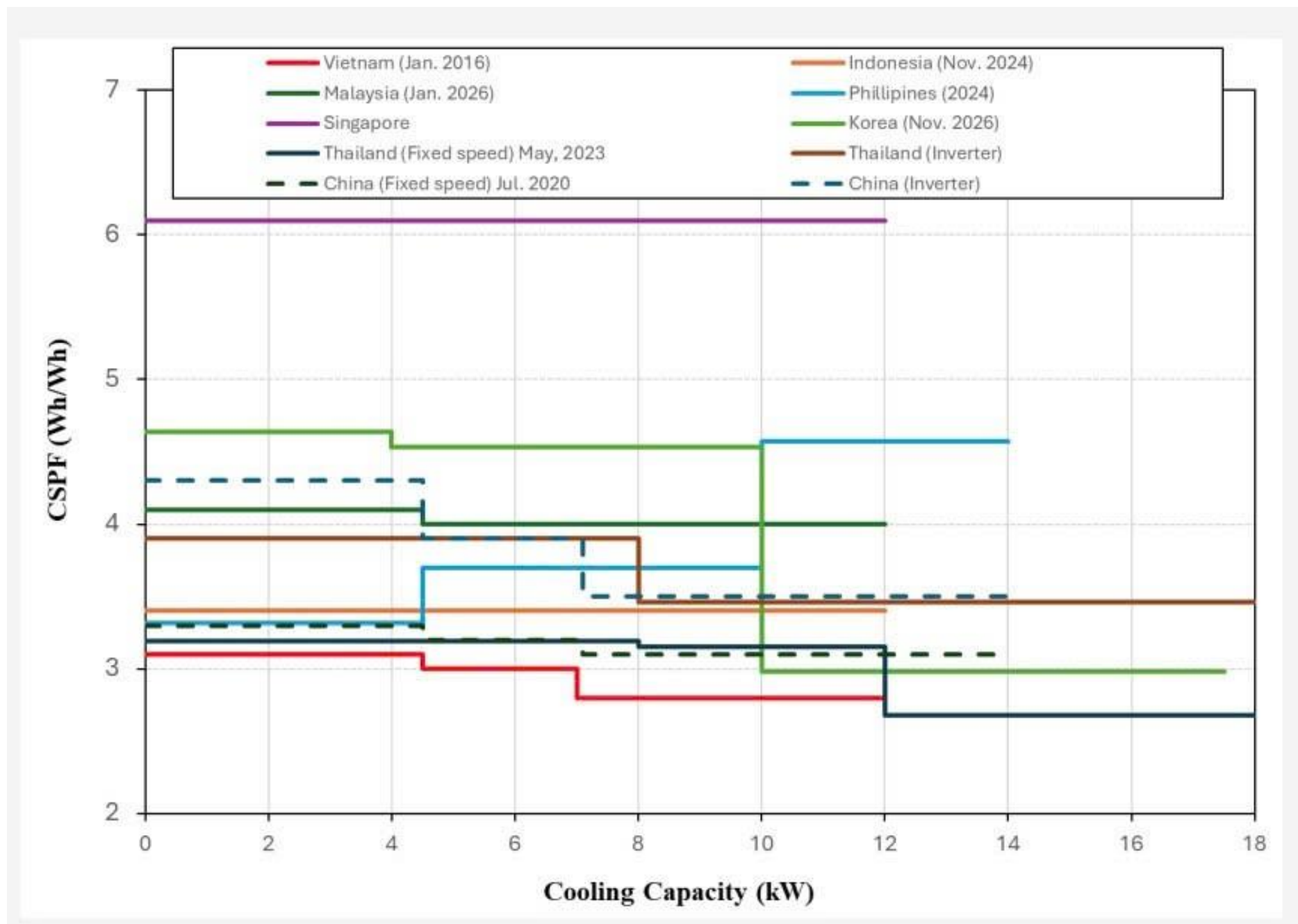
CẤP HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG – TCVN 7830:2021

| Kiểu<br>thiết bị | Năng suất lạnh danh định (φ)<br><br>W (BTU/h)   | Cấp    |        |        |        |        |
|------------------|-------------------------------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|
|                  |                                                 | 1      | 2      | 3      | 4      | 5      |
| Một cụm          | —                                               | ≥ 2,80 | ≥ 3,00 | ≥ 3,20 | ≥ 3,40 | ≥ 3,60 |
| Hai cụm          | φ < 4 500<br><br>(φ < 15 000)                   | ≥ 3,10 | ≥ 3,40 | ≥ 3,60 | ≥ 4,80 | ≥ 5,20 |
|                  | 4 500 ≤ φ < 7 000<br><br>(15 000 ≤ φ < 24 000)  | ≥ 3,00 | ≥ 3,20 | ≥ 3,40 | ≥ 4,60 | ≥ 5,00 |
|                  | 7 000 ≤ φ < 12 000<br><br>(24 000 ≤ φ < 41 000) | ≥ 2,80 | ≥ 3,00 | ≥ 3,20 | ≥ 4,40 | ≥ 4,80 |



- ❖ **1 Sao** là hiệu suất năng lượng tối thiểu được gọi là **MEPS**.
- ❖ Những máy điều hòa có hiệu suất năng lượng **nhỏ hơn** MEPS **không** được đưa ra thị trường.
- ❖ Trị số MEPS tăng dần theo thời gian:
  - năm **2012** là **2.6**
  - năm **2015** là **3.1**;
  - **2021** MEPS *không thay đổi* nhưng thay đổi trị số **4** sao, **5** sao phù hợp với *các máy biến tần*.

## So sánh mức MEPS của Việt Nam so với các nước khác



- ✓ Mức MEPS của ĐHKK gia dụng của Việt Nam khá thấp;
- ✓ Khoảng **80%** ĐHKK gia dụng đạt **5** sao
- ✓ Theo tính toán, nâng MEPS lên **0.1** thì tiết kiệm năng lượng có thể đạt khoảng **2-3%**.
- ✓ Chính phủ có chủ trương tất cả các ngành phải tiết kiệm năng lượng, được ghi rõ trong chỉ thị 09/CT-TTg ngày 19/3/2026,

# ĐỀ XUẤT MỚI TCVN VỀ HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG CỦA MÁY ĐIỀU HÒA DÂN DỤNG

- Điều hòa không khí đã xâm nhập vào tất cả mọi lĩnh vực trong mọi ngành từ nông thôn đến thành phố.
- Lượng điện tiêu thụ cho điều hòa chiếm khoảng 20% tổng tiêu thụ chung.
- Bắt buộc phải nâng trị số MEPS của Việt Nam.
- Đã trình Bộ Khoa học và Công nghệ bản TCVN 7830:20XX

BẢNG CẤP HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG TCVN 7830: 20XX

| Kiểu thiết bị | Năng suất lạnh danh định ( $\phi$ )<br>W (BTU/h) | Cấp         |             |             |             |             |
|---------------|--------------------------------------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
|               |                                                  | 1           | 2           | 3           | 4           | 5           |
| Một cụm       | —                                                | $\geq 2,60$ | $\geq 3,80$ | $\geq 4,00$ | $\geq 4,20$ | $\geq 4,60$ |
| Hai cụm       | $\phi < 4\,500$                                  | $\geq 4,00$ | $\geq 4,50$ | $\geq 5,0$  | $\geq 5,50$ | $\geq 6,00$ |
|               | $4\,500 \leq \phi < 7\,100$                      | $\geq 3,80$ | $\geq 4,30$ | $\geq 4,80$ | $\geq 5,30$ | $\geq 5,80$ |
|               | $7\,000 \leq \phi < 12\,000$                     | $\geq 3,60$ | $\geq 4,10$ | $\geq 4,60$ | $\geq 5,10$ | $\geq 5,60$ |

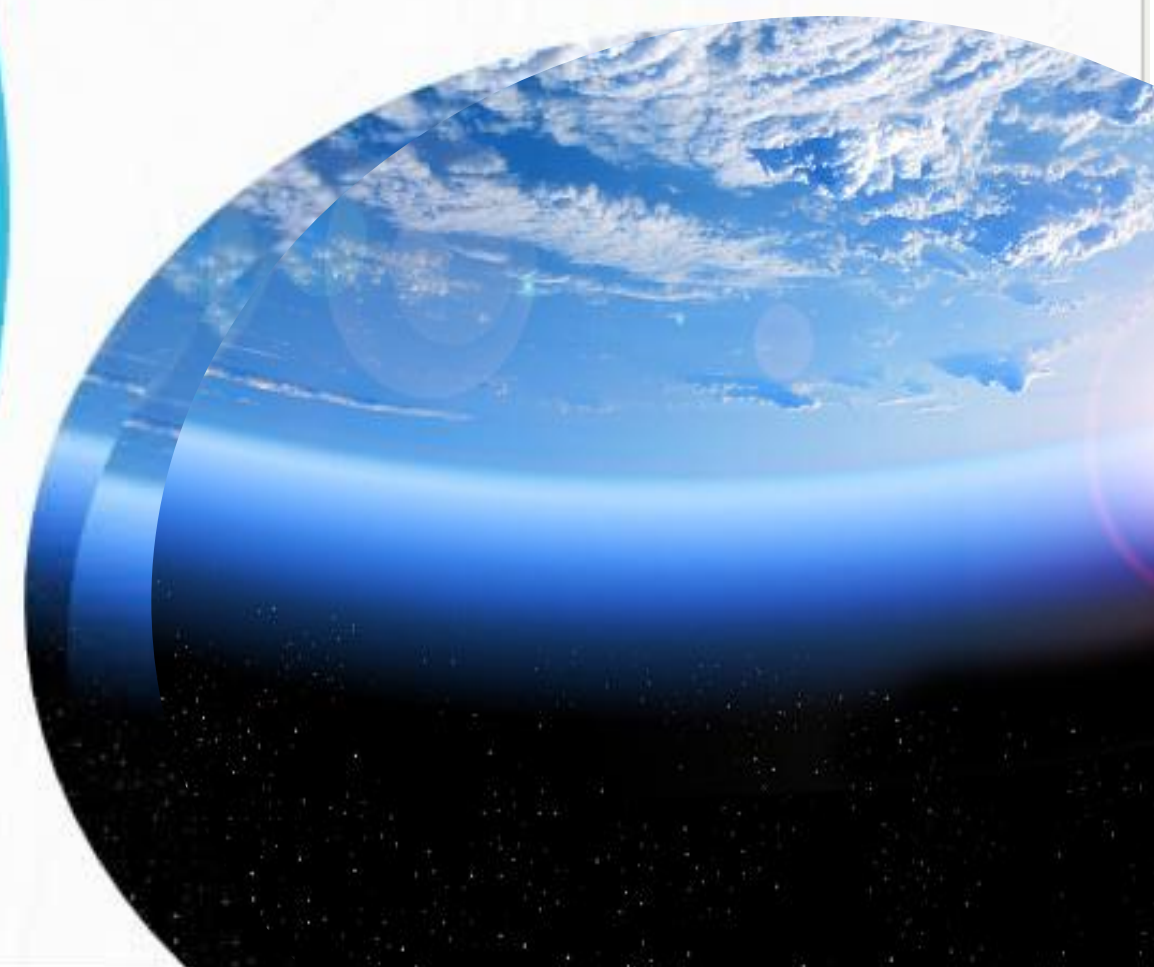
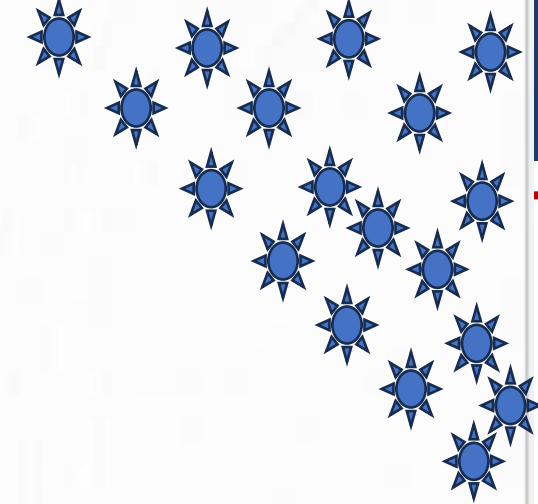
- TCVN này sẽ được ban hành trong thời gian tới và khả năng sẽ áp dụng vào khoảng cuối năm 2028.
- Các doanh nghiệp theo dõi chặt thời điểm ban hành và thời điểm áp dụng Tiêu chuẩn này. Kế hoạch sản xuất cũng phải cân nhắc để tránh hàng tồn kho.



“

03

## DỰ THẢO LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



# DỰ THẢO LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Ngày 17/11/2020, Quốc hội ban hành Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14. Trong Luật trên có những điều khoản liên quan trực tiếp đến ngành lạnh và điều hòa không khí.

- ❑ **Điều 54** - Trách nhiệm **tái chế** của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu sản phẩm để đưa ra thị trường Việt Nam có trách nhiệm thu hồi tái chế theo tỷ lệ và quy cách tái chế bắt buộc đối với sản phẩm, bao bì thải bỏ.
- ❑ Như vậy, điều hòa không khí và các thiết bị lạnh gia dụng thuộc đối tượng của điều 54. Theo quy định tại **Nghị định 05/2025/NĐ-CP** (sửa đổi, bổ sung Nghị định 08/2022/NĐ-CP) quy định tỷ lệ tái chế bắt buộc của các thiết bị tủ lạnh, tủ đông, điều hòa không khí là 5% (theo khối lượng).
- ❑ Ví dụ: Một hãng bán 01 năm được **100.000** máy điều hòa không khí  
=> số lượng máy thu hồi là: **5%\*100.000 = 5.000** máy; tương đương với khối lượng phải thu hồi là khoảng **5.000\*40 kg/máy = 200.000 kg**

**Đặc biệt, tủ đông, máy điều hòa thương nghiệp, tỷ lệ này cao hơn nữa.**



***Theo quy định, việc tái chế có thể thực hiện một trong các hình thức sau:***

**a) Tổ chức tự tái chế sản phẩm, bao bì: nghĩa là doanh nghiệp tự thu hồi sản phẩm và tự tái chế hoặc ủy quyền (thuê) một đơn vị khác thực hiện việc này.**

**b) Đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường**



# DỰ THẢO LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

**Trong Dự thảo (sửa đổi) Luật Bảo vệ môi trường sắp trình Quốc hội quy định:**

- 1. Đơn vị tự thu hồi tái chế hoặc chuyển giao cho đơn vị tái chế để tái chế;**
- 2. Thuê đơn vị thu hồi và tái chế;**
- 3. Ủy quyền cho tổ chức trung gian để thực hiện thu hồi và chuyển giao cho đơn vị tái chế;**
- 4. Kết hợp cách thức quy định tại điểm 1,2,3 khoản này.**

**➡ Như vậy, ở đây bỏ điều khoản đóng góp vào Quỹ Bảo vệ môi trường, khuyến khích việc tái chế.**



# DỰ THẢO LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

**Hội KHKT Lạnh và ĐHKK Việt Nam đã có công văn gửi Ban soạn thảo (sửa đổi) Luật Bảo vệ môi trường đề nghị một số vấn đề sau:**

- 1) Đối với ngành điều hòa không khí và ngành lạnh nói chung khi đã bán sản phẩm cho người tiêu dùng thì không có khả năng thu hồi.**
- 2) Nếu thu hồi được thì tỷ lệ 5% thu hồi là quá lớn**
- 3) Nếu bỏ phương án đóng góp vào Quỹ thì doanh nghiệp rất khó thực hiện điều luật này.**

**Các doanh nghiệp theo dõi thời điểm thông qua Luật Bảo vệ môi trường mới và các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.**





**HỘI KHKT LẠNH VÀ ĐHKK VIỆT NAM**  
Vietnam Society of Refrigeration and Air-Conditioning Engineers

**TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!**